

**CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU
AGRIS NINH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 60 /2024/CV-AGRIS-NH

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 02 năm 2024

V/v: Công bố thông tin định kỳ về tình hình tài
chính

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- (những) Người Sở Hữu Trái Phiếu do Công ty CP Xuất Nhập Khẩu AgriS Ninh Hòa (Trước là Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa – Ninh Hòa) phát hành

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty CP Xuất Nhập Khẩu AgriS Ninh Hòa (Trước là Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa – Ninh Hòa) gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công ty CP Xuất Nhập Khẩu AgriS Ninh Hòa (Trước là Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa – Ninh Hòa)
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Phước Lâm, xã Ninh Xuân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Điện thoại: 0258. 3620416
- Website: ttcagris.com.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty cổ phần từ ngày 19/01/2024
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Sản xuất đường từ mía và các sản phẩm phụ. Tổ chức thu mua mía cây, đầu tư và phát triển vùng nguyên liệu.

2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: từ ngày 01/07/2023 đến ngày 31/12/2023

Ghi chú: BCTC của công ty tính theo niên độ từ 01 tháng 07 năm trước đến 30 tháng 06 năm sau

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ:



Bảng 1: Tình hình tài chính riêng của Công ty

Chỉ tiêu	Từ 01/07/2022 đến 31/12/2022	Từ 01/07/2023 đến 31/12/2023
- Vốn chủ sở hữu	1.255.386.838.272	2.637.977.355.785
- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	1,81	0,60
- Dư nợ trái phiếu/vốn chủ sở hữu	0,19	0,06
- Lợi nhuận sau thuế	28.542.759.678	20.624.521.687
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu (ROE)	2,27%	0,78%
- Tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành	Không quy định	

Bảng 2: Tình hình tài chính hợp nhất của Công ty

Chỉ tiêu	Từ 01/07/2022 đến 31/12/2022	Từ 01/07/2023 đến 31/12/2023
- Vốn chủ sở hữu	-	-
- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	-	-
- Dư nợ trái phiếu/vốn chủ sở hữu	-	-
- Lợi nhuận sau thuế	-	-
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu (ROE)	-	-
- Tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành	Không quy định	

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi
- Lưu: CT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT*Nguyễn Quốc Việt*

Tài liệu kèm theo bao gồm:

- BCTC kiểm toán từ ngày 01/07/2022 đến 31/12/2022
- BCTC nội bộ từ ngày 01/07/2023 đến 31/12/2023